

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2024/KDTM-ST

Ngày: 05/7/2024

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thuý Mai

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP Đồng Hới: Ông Hoàng Việt Hà.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLST - KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST-KDTM ngày 07/5/2024; Thông báo hoãn phiên tòa số 77/2024/TB-TA ngày 06/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân K - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn là: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1976; Chức vụ: Trưởng phòng KHTH.

Địa chỉ liên lạc: Số 587 đường Lý Thường K, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Nguyễn Văn N có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn là: Ông Đỗ Ngọc T – Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: Số 30 đường Tô H, phường Đức Ninh Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Đỗ Ngọc T có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn là Bà Nguyễn Thị Hiền L và bà Đoàn Thị Ánh T.

Địa chỉ trụ sở: Số 32 đường Nguyễn Hữu C, phường Đồng H, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị Hiền L và bà Đoàn Thị Ánh T đều vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

- Năm 2022 Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S do ông Hoàng Văn T - chức vụ: Giám đốc có ký kết các Hợp đồng mua bán cây giống và phân bón, vật tư hỗ trợ trồng cây, cụ thể như sau:

+ Ngày 06 tháng 6 năm 2022 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S, đã ký kết “Hợp đồng kinh tế” (v/v mua bán cây giống) số 001/2022/FMCR/HĐHH với Công ty chúng tôi, với nội dung “Bên A (Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S) đồng ý mua của bên B (Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình) các loại giống cây trồng công trình với tổng giá trị Hợp đồng là 2.054.755.800 đồng.

+ Ngày 30 tháng 6 năm 2022, hai bên tiếp tục ký “Phụ lục Hợp đồng” (v/v mua bán cây giống) số 01/2022/FMCR/PLHĐ với tổng giá trị bổ sung là 344.972.000 đồng.

+ Ngày 08 tháng 8 năm 2022 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S, tiếp tục ký kết “Hợp đồng kinh tế” (v/v mua bán phân bón và vật tư hỗ trợ trồng cây) số 002/2022/HS-GCT với Công ty chúng tôi, với nội dung “Bên A (Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S) đồng ý mua của bên B (Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình) phân bón hữu cơ vi sinh, cọc bảo vệ cây trồng với tổng giá trị hợp đồng là 1.243.041.000 đồng.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên đã có văn bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa như sau:

+ Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, ngày 06 tháng 10 năm 2022, với khối lượng hàng hóa giao nhận tổng cộng 27.189 cây các loại; 44.688 kg phân bón vi sinh; 87.687 cọc chống.

+ Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, ngày 10 tháng 11 năm 2022, với Khối lượng hàng hóa giao nhận tổng cộng 11.910 cây các loại; 23.820 kg phân bón vi sinh; 35.730 cọc chống.

+ Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2022, với khối lượng hàng hóa giao nhận tổng cộng 35.809 cây các loại; 84.342 kg phân bón vi sinh; 125.313 cọc chống.

- Sau khi nhận đủ khối lượng hàng theo Hợp đồng, với tổng số tiền 3.396.951.200 đồng. Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S đã thanh toán cho Công ty chúng tôi số tiền 3.113.689.000 đồng, còn lại số tiền 283.262.200 đồng. Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S chưa thanh toán.

- Ngày 21/7/2023 Công ty chúng tôi đã có công văn số 63/QSC-CV gửi Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S v/v “yêu cầu trả nợ” số tiền 283.262.200 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm đồng) chậm nhất trước ngày 30/7 / 2023.

- Ngày 22/7 / 2023 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S có văn bản gửi cho Công ty chúng tôi, hẹn sẽ thanh toán số tiền trên chậm nhất ngày 31/8/2023 và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S đã thanh toán tiếp cho Công ty chúng tôi số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Số tiền còn lại 183.262.200 đồng (một trăm tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm đồng) đến nay Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S vẫn không chịu thanh toán cho Công ty chúng tôi.

- Công ty chúng tôi đã nhiều lần trao đổi nhắc nhở và ngày 07/11/2023 Công ty chúng tôi đã có công văn số 111/QSC-CV gửi Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S “về việc yêu cầu trả nợ” nhưng Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S vẫn cố tình không thanh toán.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình đã yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau: buộc Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S trả nợ cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình tổng số tiền là 204.930.978 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu, chín trăm ba mươi nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Tiền nợ bán hàng là 183.262.200 đồng và tiền nợ lãi là 21.668.778 đồng.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 05/3/2024 của Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S thì đối với yêu cầu khởi kiện, Công ty không đồng ý, bởi vì: “Thứ nhất: Đối với phần công nợ yêu cầu thanh toán, hiện nay chúng tôi chưa nhận được bộ hồ sơ khởi kiện từ phía nguyên đơn nên không xác định được tính chính xác về số tiền công nợ, đồng thời công ty chúng tôi đang thực hiện kiểm tra các chứng từ thanh toán liên quan đến các hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, vì vậy chúng tôi không đồng ý với giá trị công nợ phía nguyên đơn đưa ra; Thứ hai: Đối với phần tiền lãi, như đã trình bày ở trên, chúng tôi chưa nhận được hồ sơ khởi kiện, chúng tôi không biết được căn cứ, phương thức tính lãi của nguyên đơn như thế nào. Do đó chúng tôi không đồng ý với yêu cầu trả số tiền lãi của nguyên đơn”.

Tại phiên công khai chứng cứ và hoà giải ngày 27/3/2024 nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

*Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn là ông Đỗ Ngọc T trình bày:

Nhất trí như nội dung đơn khởi kiện và trình bày của Đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn đã trình bày tại phiên hoà giải. Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S trả nợ cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình tổng số tiền nợ tạm tính đến phiên hoà giải ngày 27/3/2024 là: 211.034.217 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm mười bảy đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc bán hàng là 183.262.200 đồng và tiền nợ lãi là 27.772.017 đồng.

*Ý kiến của bà Nguyễn Thị Hiền L và bà Đoàn Thị Ánh T – Là đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S) trình bày:

Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S không có yêu cầu phản tố. Bị đơn thừa nhận các Hợp đồng mua bán cây giống và phân bón, vật tư hỗ trợ trồng cây và các văn bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa.

Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S nhất trí tổng số tiền nợ gốc tính đến phiên hoà giải ngày 27/3/2024 là: 183.262.200 đồng. Nhưng Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S không nhất trí về phần tính tiền lãi mà Nguyên đơn đưa ra với số tiền nợ lãi là 27.772.017 đồng. Lý do Công ty Hương S không nhất trí tiền nợ lãi vì quá trình cung cấp cây giống của Công ty Giống cây trồng cho công ty Hương S sau thời gian nghiệm thu thì một số cây giống không đạt, gây thất thoát cho Công ty Hương S. Do đó, Công ty Hương S chỉ đồng ý chấp nhận phần dư nợ gốc hàng hoá nhưng không chấp nhận số tiền nợ lãi.

Về phương án và lộ trình trả nợ: Công Ty Hương S đề nghị chậm nhất đến ngày 30/4/2024, Công ty Hương S sẽ thanh toán toàn bộ, thanh toán một lần số tiền nợ gốc cho Công ty G Cây trồng Quảng Bình với điều kiện không tính lãi.

Trường hợp đến ngày 30/4/2024, nếu Công ty Hương S vi phạm lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty Hương S đồng ý sẽ để Công ty G cây trồng Quảng Bình xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hoà giải, các đương sự không thỏa thuận được các mối quan hệ. Do đó, phiên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn yêu cầu buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số nợ còn thiếu: **183.262.200 đồng** (bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình; đồng thời có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất 9,6% năm tính từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024 cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình là **14.807.586 đồng** (bằng chữ: mười bốn

triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng); đồng thời bị đơn tiếp tục trả lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả. Tổng số tiền buộc Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S thanh toán cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình (bao gồm nợ gốc và tiền bồi thường tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm) là: **198.069.786 đồng** (bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn là ông Đỗ Ngọc T trình bày: Từ ngày 05/9/2023 đến nay Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S vẫn không thanh toán cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình, mặc dù Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình đã nhiều lần điện thoại và ngày 07/11/2023 Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình đã có công văn số 111/QSC-CV gửi Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S “về việc yêu cầu trả nợ”.

Vì vậy **Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S** phải có trách nhiệm trả số tiền mua hàng **183.262.200 đồng** (*một trăm tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm đồng*) cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình.

Về phần lãi do “chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền” quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình được tính tiền lãi của tiền còn nợ (183.262.200 đồng) từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024, với lãi suất 0,8% tháng tức là 9,6% năm với số tiền là **14.807.586 đồng**.

* Bị đơn không có mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 4, 24, 50, 306 Luật Thương mại năm 2005; đề nghị xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số nợ còn thiếu: **183.262.200 đồng** (bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình; đồng thời có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi do chậm thanh toán **14.807.586 đồng** (*bằng chữ: mười bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng*) tính từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024 cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình theo như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật; đồng thời bị đơn tiếp tục trả lãi chậm trả cho đến khi trả hết nợ gốc với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả. Buộc bị đơn phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa “tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận” quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; Hai bên đã thoả thuận bằng văn bản tại Điều 7 của Hợp đồng kinh tế trong trường hợp có tranh chấp thì giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tỉnh Quảng Bình. Hợp đồng được xác lập tại địa chỉ trụ sở của nguyên đơn (địa chỉ trụ sở tại thành phố Đồng Hới); đồng thời bị đơn cũng có địa chỉ trụ sở tại thành phố Đồng Hới theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự tham gia phiên làm việc, hòa giải nhưng việc hoà giải không đạt được sự thoả thuận. Do đó, Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-KDTM ngày 19/4/2024, ấn định ngày xét xử là ngày 07/5/2024. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Toà án đã hoãn phiên tòa theo Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2024/QĐST-KDTM ngày 07/5/2024, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 07/6/2024. Nhưng ngày 05/6/2024 Toà án nhận được đơn xin hoãn phiên tòa của ông Đỗ Ngọc T – là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn nên Toà án đã ban hành Thông báo hoãn phiên tòa số 77/2024/TB-TA ngày 06/6/2024, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 05/7/2024; nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do đó HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn về yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S thanh toán số nợ còn thiếu: 183.262.200 đồng, HĐXX thấy rằng:

Năm 2022 Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S do ông Hoàng Văn T- chức vụ: Giám đốc có ký kết các Hợp đồng mua bán cây giống và phân bón, vật tư hỗ trợ trồng cây, cụ thể như sau:

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S, đã ký kết “Hợp đồng kinh tế” (v/v mua bán cây giống) số 001/2022/FMCR/HĐHH với Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình, với nội dung “Bên A (Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S) đồng ý mua của

bên B (Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình) các loại giống cây trồng công trình với tổng giá trị Hợp đồng là 2.054.755.800 đồng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, hai bên tiếp tục ký “Phụ lục Hợp đồng” (v/v mua bán cây giống) số 01/2022/FMCR/PLHD với tổng giá trị bổ sung là 344.972.000 đồng.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S, tiếp tục ký kết “Hợp đồng kinh tế” (v/v mua bán phân bón và vật tư hỗ trợ trồng cây) số 002/2022/HS-GCT với Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình, với nội dung “Bên A (Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S) đồng ý mua của bên B (Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình) phân bón hữu vi sinh, cọc bảo vệ cây trồng với tổng giá trị hợp đồng là 1.243.041.000 đồng.

Xét thấy Hợp đồng kinh tế được ký kết vào ngày 06 tháng 6 năm 2022 và ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S là hợp đồng mua bán có hình thức, nội dung không trái pháp luật. Được ký kết bởi những người đại diện hợp pháp là các chủ thể có đăng ký kinh doanh, mặt hàng kinh doanh không bị cấm nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự 2015 và Luật Thương mại 2005. Người tham gia ký kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó HĐXX thấy rằng có đầy đủ cơ sở xác định Hợp đồng mua bán trên có hiệu lực đối với hai bên và đã thực hiện việc mua bán các loại giống cây trồng công trình và mua bán phân bón và vật tư hỗ trợ trồng cây.

[2.2] Về tiền mua bán hàng hóa:

Quá trình thực hiện Hợp đồng, hai bên đã có văn bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa như sau: Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, ngày 06 tháng 10 năm 2022, với khối lượng hàng hóa giao nhận tổng cộng 27.189 cây các loại; 44.688 kg phân bón vi sinh; 87.687 cọc chống; Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, ngày 10 tháng 11 năm 2022, với Khối lượng hàng hóa giao nhận tổng cộng 11.910 cây các loại; 23.820 kg phân bón vi sinh; 35.730 cọc chống; Biên bản nghiệm thu và bàn giao hàng hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2022, với khối lượng hàng hóa giao nhận tổng cộng 35.809 cây các loại; 84.342 kg phân bón vi sinh; 125.313 cọc chống. Sau khi nhận đủ khối lượng hàng theo Hợp đồng, với tổng số tiền 3.396.951.200 đồng. Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S đã thanh toán cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình số tiền 3.113.689.000 đồng, còn lại số tiền 283.262.200 đồng, Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S chưa thanh toán. Ngày 21/7/2023 Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình đã có công văn số 63/QSC-CV gửi Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S v/v “yêu cầu trả nợ” số tiền 283.262.200 đồng (hai trăm tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm đồng) chậm nhất trước ngày 30/7 /

2023. Ngày 22/7 / 2023 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S có văn bản gửi cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình, hẹn sẽ thanh toán số tiền trên chậm nhất ngày 31/8/2023 và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S đã thanh toán tiếp cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Số tiền còn lại 183.262.200 đồng (một trăm tám mươi ba triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hai trăm đồng) đến nay Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S vẫn chưa thanh toán cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình. Tại phiên công khai chứng cứ và hoà giải ngày 27/3/2024 thì người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn nhất trí tổng số tiền nợ gốc tính đến phiên hoà giải ngày 27/3/2024 là: 183.262.200 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S phải thanh toán số nợ còn thiếu: **183.262.200 đồng** (bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi hai ngàn, hai trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình.

[2.3] Về yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình khoản tiền lãi do chậm thanh toán **14.807.586 đồng** (bằng chữ: mười bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng) tính từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S nhất trí tổng số tiền nợ gốc tính đến phiên hoà giải ngày 27/3/2024 là: 183.262.200 đồng. Nhưng Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S không nhất trí về phần tính tiền lãi mà Nguyên đơn đưa ra với số tiền nợ lãi. Lý do Công ty Hương S không nhất trí tiền nợ lãi vì quá trình cung cấp cây giống của Công ty Giống cây trồng cho Công ty Hương S sau thời gian nghiệm thu thì một số cây giống không đạt, gây thất thoát cho Công ty Hương S. Do đó, Công ty Hương S chỉ đồng ý chấp nhận phần dư nợ gốc hàng hoá nhưng không chấp nhận số tiền nợ lãi.

Tại Điều 3 của Hợp đồng (Chất lượng hàng hoá và trách nhiệm bảo hành) đã ghi rõ nội dung "... Kiểm tra cây giống, tiếp nhận và ký biên bản giao nhận ngay sau khi nhận cây giống, trong trường hợp cây giống không đảm bảo chất lượng, quy cách thì thông báo ngay cho bên B để giải quyết trong thời gian trước khi trồng..."

Như vậy, tại Hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký kết đã có thoả thuận cụ thể trong trường hợp cây giống không đảm bảo chất lượng, quy cách thì thông báo ngay cho bên B để giải quyết trong thời gian trước khi trồng nhưng trong suốt quá trình tố tụng thì bị đơn không cung cấp được các tài liệu để chứng minh về nội dung cây giống không đảm bảo chất lượng.

Tại Công văn số 01/CV-HS ngày 22/7 / 2023 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S về việc trả nợ gửi cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình, cam kết sẽ thanh toán số tiền hàng còn nợ chậm nhất **ngày 31/8/2023**. Ngày

05/9/2023 Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S đã thanh toán tiếp cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Số tiền còn lại 183.262.200 đồng đến nay Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S vẫn không thanh toán. Tại Hợp đồng mua bán nêu trên các bên đã thoả thuận phải thanh toán đầy đủ đúng hạn giá trị hàng hoá theo hợp đồng đã ký. Do đó việc bị đơn chậm trễ thanh toán khoản nợ tiền hàng 183.262.200 đồng là đã vi phạm thoả thuận tại Hợp đồng. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh khi thanh toán trễ hạn là có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ bồi thường do chậm thanh toán với số tiền bồi thường tính theo lãi suất 9,6%/năm trên số tiền chậm trả 183.262.200 đồng, từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, căn cứ kết quả khảo sát lãi suất nợ quá hạn của 03 Ngân hàng (Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh Trần Hưng Đạo Quảng Bình; Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Quảng Bình; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Bình) trên địa bàn thành phố Đồng Hới xác định: 13,15%/năm. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 9,6%/năm là thấp hơn 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Về thời gian tính nghĩa vụ chậm trả tiền được tính từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024, số tiền chậm trả được tính trên dư nợ gốc 183.262.200 đồng là **14.807.586 đồng** (bằng chữ: mười bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng). Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi do chậm thanh toán **14.807.586 đồng** (bằng chữ: mười bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng) cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5% của giá trị tranh chấp: $5\% \times 198.069.786 \text{ đồng} = 9.903.489 \text{ đồng}$, làm tròn thành **9.903.000 đồng**.

Nguyên đơn - Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình số tiền tạm ứng án phí 5.124.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001101 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Căn cứ các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 4, 24, 50, 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình:

- Buộc Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S phải thanh toán số nợ còn thiếu: **183.262.200 đồng** (bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm đồng) cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình.

- Buộc Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi do chậm thanh toán **14.807.586 đồng** (bằng chữ: mười bốn triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng) tính từ ngày 05/9/2023 đến ngày 05/7/2024 cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình.

Tổng số tiền buộc Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình (bao gồm nợ gốc và tiền bồi thường tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm) là: **198.069.786 đồng** (bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Buộc Bị đơn Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Hương S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là **9.903.000 đồng**.

2.2. Nguyên đơn - Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV G cây trồng Quảng Bình số tiền tạm ứng án phí **5.124.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001101 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/7/2024); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa